

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TPĐ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07/7/2022
Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TPĐ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Lê Thành Thanh Tiến

2) Ông Nguyễn Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Duy Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TPĐ;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TPĐ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2021, về việc: “*Xin ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2022; Thông báo dời phiên tòa số: 17/TB-TA, ngày 18 tháng 5 năm 2022; Thông báo dời phiên tòa số: 31/TB-TA, ngày 10 tháng 6 năm 2022; giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Nguyệt Ph, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp TN, xã TP, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp TT, xã TP, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

(Bà Ph xin vắng mặt, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Đặng Thị Nguyệt Ph trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn C tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú ngày 03 tháng 11 năm 2010. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng không khắc phục được, tình cảm của bà với ông C không còn nên xin ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trọng K, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2012. Hiện tại, bà đang nuôi Nguyễn Trọng K. Ly hôn, bà yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung.

** Tại bản tự khai ngày 10 tháng 5 năm 2022, bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:*

Theo ông C thì mâu thuẫn vợ chồng không lớn. Ông vẫn làm lo cho vợ con đầy đủ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Ph.

Vợ chồng có 01 con tên Nguyễn Trọng K, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2012. Nếu phải ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà Ph cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, xét thấy:

Về hôn nhân: Bà Ph và ông C có đăng ký kết hôn nên là vợ chồng được pháp luật công nhận. Bà Ph cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng, không khắc phục được. Ông C thì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn lớn nhưng ông C không đến Tòa án dự hòa giải, không dự phiên tòa. Điều đó cho thấy ông C cố ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của ông bà cho bà Ph quyết định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ph.

Về con chung: Bà Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi một con chung tên Nguyễn Trọng K, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2012. Cháu Khang đang do bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Theo bản tự khai, ông C cũng có yêu cầu nuôi con nhưng không chứng minh có điều kiện nuôi con tốt hơn bà Ph. Để đảm bảo điều kiện sống và sinh hoạt của cháu Khang, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con của bà Ph. Bà Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Ph được ly hôn với ông C. Giao Nguyễn

Trọng K cho bà Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật

Bà Đặng Thị Nguyệt Ph xin ly hôn với ông Nguyễn Văn C nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện TPĐ theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, bà Đặng Thị Nguyệt Ph có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt bà Ph và ông C.

[2] Về nội dung vụ kiện

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ph và ông C có đăng ký kết hôn nên ông bà là vợ chồng được pháp luật công nhận. Theo trình bày của bà Ph, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng, không khắc phục được. Bà Ph không còn tình cảm với ông C nên xin ly hôn. Theo trình bày của ông C thì vợ chồng không có mâu thuẫn lớn. Ông vẫn làm ăn lo vợ con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Ph. Xét thấy: Ông C cho rằng vẫn làm ăn lo vợ con nhưng từ đầu năm 2020, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Ông C không tự khắc phục được mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng để đến hôm nay, bà Ph vẫn kiên quyết xin ly hôn. Mặt khác, Tòa án triệu tập ông C đến dự phiên hòa giải và dự phiên tòa là tạo điều kiện cho vợ chồng gặp nhau trao đổi, trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Ph, nhưng ông C vẫn không đến. Chứng tỏ ông C bỏ mặc quan hệ hôn nhân của ông bà cho bà Ph quyết định. Do đó, cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên Nguyễn Trọng K, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2012. Hiện nay, Nguyễn Trọng K đang sống với bà Ph. Theo bản tự khai ngày 19 tháng 4 năm 2022, Nguyễn Trọng K có nguyện vọng muốn tiếp tục sống với mẹ để được mẹ chăm sóc. Theo “*Biên bản xác minh*” ghi ngày 28/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện TPĐ đối với chính quyền ấp TT, xã TP thì: *Quan hệ hôn nhân giữa bà Ph và ông C có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân cụ thể thì địa*

Ph không biết. Mặt khác, ông C có yêu cầu nuôi con chung nhưng không chứng minh có điều kiện nuôi con tốt hơn bà Ph. Do đó, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho Nguyễn Trọng K về mọi mặt và cũng phù hợp với nguyện vọng muốn sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn của Nguyễn Trọng K nên giao cho bà Ph tiếp tục nuôi con chung mới là phù hợp. Bà Ph không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Ph nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ông C không nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị Nguyệt Ph.
- Bà Đặng Thị Nguyệt Ph được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2/ Về con chung:

- Giao Nguyễn Trọng K, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2012 cho bà Đặng Thị Nguyệt Ph tiếp tục nuôi dưỡng.

- Bà Đặng Thị Nguyệt Ph không yêu cầu ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Về án phí: Bà Đặng Thị Nguyệt Ph phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai số 0008069, ngày 15 tháng

12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TPĐ. Như vậy, bà Đặng Thị Nguyệt Ph đã nộp xong án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS ND H.TPĐ;
- Chi cục THA DS H.TPĐ;
- UBND xã Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI